

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng

Bà Đặng Thị Đôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh ngày 19/4/1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 24/9/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Thị B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 21/9/2020 X đến nhà ông Nguyễn Văn L ở thôn V, xã H, huyện K quan sát thấy cổng khóa, cửa đóng, trong nhà tắt điện, tường bao quanh nhà cao khoảng 1m60; X trèo qua tường bao vào trong phát hiện phía sau nhà có xe mô tô Dream, biển kiểm soát 16F8-9241 chìa khóa đang cắm ở ổ khóa, không có người trông coi; X lấy chiếc xe này nổ máy đi ra cổng thì bị vợ chồng ông L phát hiện bắt giữ, trình báo công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 16F8-9241.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 16F8-9241, trị giá là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại Nguyễn Văn L khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 16F8-9241 thuộc quyền sở hữu của ông, không phải là tài sản chung của ông và bà Nguyễn Thị B (vợ ông); sau khi sự việc bị phát hiện, quá trình giải quyết vụ án, ông đã được nhận lại chiếc xe trên đầy đủ, không yêu cầu bồi thường. Đề nghị giảm hình phạt cho Nguyễn Văn X.

Người làm chứng Nguyễn Thị B khai phù hợp với nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn L, bà xác định chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 16F8-9241 là tài sản riêng của ông L, không phải là tài sản chung của bà với ông L. Bà không ý kiến gì.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 16F8-9241 cho ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-KT ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên

quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập kinh tế không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 21/9/2020 tại thôn V, xã H, huyện K; Nguyễn Văn X đã lết lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F8-9241 của ông Nguyễn Văn L trị giá 1.000.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng); tuy nhiên, ngày 18/02/2020 Nguyễn Văn X đã bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; X chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 12/5/2020, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội này được hơn 04 tháng (chưa đủ 02 năm); căn cứ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát huyện K đã truy tố và đề nghị.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Nhân thân bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích như đã phân tích ở trên, lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.000.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), là yếu tố định tội, nên không xác định tái phạm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X: 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/9/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam HP;
- PV 06; PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

